

Số: **56** /KL-TTr

Hà Nội, ngày **03** tháng **4** năm 2023

## **KẾT LUẬN THANH TRA**

### **Việc chấp hành các quy định của pháp luật lao động, an toàn, vệ sinh lao động tại Công ty liên doanh trách nhiệm hữu hạn khu công nghiệp Việt Nam - Singapore**

Thực hiện Quyết định số 45/QĐ-TTr ngày 16 tháng 02 năm 2023 của Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về lao động, an toàn, vệ sinh lao động tại doanh nghiệp, ngày 14/3/2023, Đoàn thanh tra của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tiến hành thanh tra tại Công ty liên doanh trách nhiệm hữu hạn khu công nghiệp Việt Nam - Singapore; thời kỳ thanh tra từ ngày 01/01/2022 đến thời điểm thanh tra.

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 27/3/2023 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội kết luận như sau:

#### **I. Những vấn đề chung**

- Tên doanh nghiệp: Công ty liên doanh trách nhiệm hữu hạn khu công nghiệp Việt Nam - Singapore (sau đây gọi là doanh nghiệp).
- Loại hình doanh nghiệp: Công ty TNHH hai thành viên.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3700230075 do Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 22/7/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 26/3/2021.
- Ngành nghề sản xuất kinh doanh chủ yếu: kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.
- Điện thoại giao dịch: 0274.3743898 Fax: 0274.3743 868
- Trụ sở chính của doanh nghiệp: số 8 đại lộ Hữu Nghị, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.
- Tài khoản giao dịch số 6511.000.000.0014 mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bình Dương.
- Đã thành lập tổ chức công đoàn cơ sở.
- Tổng số người đang làm việc tại doanh nghiệp: 530 người.

#### **II. Kết quả kiểm tra, xác minh**

##### **1. Các loại báo cáo định kỳ**

- Đã báo cáo định kỳ về tình hình thay đổi lao động 06 tháng đầu năm và hằng năm với cơ quan quản lý nhà nước về lao động địa phương.
- Đã báo cáo định kỳ hằng năm về công tác an toàn, vệ sinh lao động với cơ quan quản lý nhà nước về lao động địa phương.

## 2. Tuyển dụng và đào tạo lao động

- Doanh nghiệp đã xây dựng quy trình tuyển dụng lao động. Khi có kế hoạch tuyển dụng, doanh nghiệp đăng thông báo tuyển dụng công khai trên trang thông tin điện tử vietnamwork, vieclamcantho.com. Doanh nghiệp tuyển dụng bằng hình thức phỏng vấn trực tiếp. Trong thời kỳ thanh tra doanh nghiệp tuyển mới 46 lao động.

- Doanh nghiệp không thu phí tuyển dụng người lao động.

- Doanh nghiệp đã xây dựng kế hoạch đào tạo, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề cho người lao động.

- Trong thời kỳ thanh tra, doanh nghiệp không phát sinh việc ký kết hợp đồng đào tạo nghề cho người lao động.

- Doanh nghiệp cập nhật thông tin theo dõi, quản lý người lao động bằng sổ quản lý người lao động.

## 3. Giao kết và thực hiện hợp đồng lao động (số liệu tính tại thời điểm thanh tra)

- Số người không thuộc đối tượng phải giao kết hợp đồng lao động: 01 người.

- Số người thuộc đối tượng phải giao kết hợp đồng lao động: 529 người.

- Số người đã giao kết hợp đồng lao động: 529 người, trong đó:

+ Hợp đồng lao động không xác định thời hạn: 429 người;

+ Hợp đồng lao động xác định thời hạn (từ đủ 03 tháng đến 36 tháng): 100 người.

- Số người lao động thuê lại: 0 người.

- Hợp đồng lao động giao kết với người lao động ghi chưa ghi cụ thể: mục chế độ nghỉ ngơi ghi “theo quy định của Bộ luật Lao động hiện hành”; mục trang bị bảo hộ lao động, phụ cấp, chế độ nâng lương ghi “theo chính sách của Công ty”.

- Số lao động bị mất việc làm từ 01 tháng 01 năm 2022 đến thời điểm thanh tra: 0 người.

- Việc thông báo trước cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và cho người lao động trước khi cho nhiều người lao động thôi việc: không phát sinh.

- Số lao động thôi việc từ 01 tháng 01 năm 2022 đến thời điểm thanh tra: 30 người, trong đó: đã trả trợ cấp thôi việc cho 18/18 người đủ điều kiện với tổng số tiền là 349.940.970 đồng.

## 4. Đối thoại tại doanh nghiệp và thỏa ước lao động tập thể (TULĐTT)

- Đã tổ chức đối thoại tại nơi làm việc 01 lần/năm.

- Đã ký kết thỏa ước lao động tập thể ngày 16/3/2021 có thời hạn 03 năm. Hồ sơ thỏa ước lao động tập thể của doanh nghiệp không có thông báo bằng văn bản về những nội dung dự kiến tiến hành thương lượng tập thể của đại diện tập thể người lao động hoặc của người sử dụng lao động.

- Đã thực hiện theo nội dung TULĐTT.
- Đã gửi TULĐTT đến cơ quan quản lý nhà nước về lao động địa phương.
- Đã xây dựng quy chế dân chủ cơ sở tại doanh nghiệp.

### **5. Tiền lương và trả công lao động**

- Mức lương tối thiểu doanh nghiệp đang áp dụng: 5.161.000 đồng/tháng.
- Thu nhập thấp nhất, cao nhất, bình quân: mức thấp nhất: 8.600.000 đồng/người/tháng; mức cao nhất: 140.000.000 đồng/người/tháng; mức bình quân: 19.000.000 đồng/người/tháng.
- Phương pháp trả lương: trả lương qua tài khoản. Doanh nghiệp thanh toán các khoản phí liên quan đến việc mở, duy trì tài khoản cũng như các chi phí khác liên quan đến việc chuyển khoản tiền lương cho người lao động.
- Các hình thức trả lương doanh nghiệp đang áp dụng: theo thời gian.
- Đã xây dựng thang lương, bảng lương và định mức lao động.
- Đảm bảo trả đủ tiền lương làm thêm giờ, làm vào ngày nghỉ có hưởng lương, ngày nghỉ lễ.
- Đã trả đủ tiền lương làm việc vào ban đêm, làm thêm vào ban đêm.
- Doanh nghiệp đã chi trả tiền lương những ngày chưa nghỉ hết số ngày nghỉ hằng năm cho người lao động khi thôi việc.
- Tiền lương ngừng việc và cách giải quyết tiền lương trong các trường hợp thiếu việc làm: không phát sinh.
- Tình hình khấu trừ tiền lương của người lao động: không phát sinh.
- Doanh nghiệp hỗ trợ tiền ăn trưa cho người lao động với mức 750.000 đồng/người/tháng.

### **6. Thời giờ làm việc và nghỉ ngơi**

- Thời giờ làm việc hằng ngày, hằng tuần: 8 giờ/ngày, 48 giờ/tuần.
- Việc thực hiện các quy định về thời giờ nghỉ ngơi:
  - + Nghỉ trong giờ làm việc 1 giờ đối với người lao động làm việc theo giờ hành chính;
  - + Nghỉ giữa ca: 30 phút đối với người lao động làm việc theo ca vào ban ngày; 45 phút đối với người lao động làm việc theo ca vào ban đêm.
- Doanh nghiệp huy động người lao động làm thêm giờ không vượt quá thời gian quy định.
- Đã thực hiện ngày nghỉ lễ, tết, nghỉ việc riêng có hưởng lương, nghỉ việc riêng không hưởng lương theo quy định.
- Số ngày nghỉ hằng năm đối với người lao động làm công việc bình thường làm đủ 12 tháng được nghỉ 12 ngày và cứ đủ 5 năm làm việc người lao động được nghỉ thêm một ngày.
- Số ngày nghỉ hằng năm đối với người làm công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm làm đủ 12 tháng được nghỉ 14 ngày và cứ đủ 5 năm làm việc người lao động được nghỉ thêm một ngày.

- Số ngày nghỉ hằng năm đối với người làm công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm làm đủ 12 tháng được nghỉ 16 ngày và cứ đủ 5 năm làm việc người lao động được nghỉ thêm một ngày.

- Việc quy định các đợt nghỉ ngắn trong ca làm việc: nghỉ giải lao 02 lần 5 phút trong giờ làm việc.

### **7. Kỷ luật lao động, trách nhiệm vật chất**

- Người có thẩm quyền xử lý kỷ luật lao động: chưa quy định người có thẩm quyền xử lý kỷ luật lao động.

- Doanh nghiệp đã xây dựng và đăng ký nội quy lao động với cơ quan quản lý nhà nước về lao động. Tuy nhiên, Nội quy lao động còn có nội dung không đúng với quy định của pháp luật, cụ thể: quy định cho người lao động nghỉ lễ Quốc khánh (02/9) là 01 ngày; chưa quy định trình tự, thủ tục xử lý hành vi quấy rối tình dục tại nơi làm việc; các trường hợp được tạm thời chuyển người lao động làm việc khác so với hợp đồng lao động.

- Trong thời kỳ thanh tra doanh nghiệp không xử lý kỷ luật lao động.

- Việc xử lý kỷ luật lao động bằng hình thức phạt tiền, trừ lương: không phát sinh.

- Những trường hợp người lao động phải bồi thường trách nhiệm vật chất: không phát sinh.

### **8. Lao động đặc thù**

#### **8.1. Các quy định riêng đối với lao động nữ**

- Số lao động nữ: 103 người.

- Đã thực hiện các quy định riêng đối với lao động nữ:

+ Thực hiện quy định về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi đối với lao động nữ có thai từ tháng thứ 7 trở lên làm các công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm; lao động nữ nuôi con dưới 12 tháng tuổi; lao động nữ trong thời gian hành kinh.

+ Không có trường hợp sa thải hoặc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động đối với lao động nữ trong doanh nghiệp.

+ Đã bố trí chỗ thay quần áo, buồng vệ sinh cho lao động nữ.

+ Đã thực hiện các chế độ cho lao động nữ mang thai, nghỉ thai sản và đảm bảo việc làm cho lao động nữ sau khi nghỉ thai sản.

- Doanh nghiệp chưa thực hiện giúp đỡ, hỗ trợ xây dựng nhà trẻ, lớp mẫu giáo hoặc một phần chi phí gửi trẻ, mẫu giáo cho người lao động.

#### **8.2. Các quy định riêng đối với lao động chưa thành niên**

Doanh nghiệp không sử dụng lao động chưa thành niên.

#### **8.3. Đối với lao động là người nước ngoài**

- Tổng số lao động là người nước ngoài doanh nghiệp đang sử dụng: 02 người.

- Số lao động là người nước ngoài thuộc đối tượng phải có giấy phép lao động: 02 người.

- Số đã được cấp giấy phép và còn thời hạn: 02 người.

- Số chưa được cấp giấy phép: 0 người.

#### **8.4. Đối với lao động là người khuyết tật, người lao động cao tuổi**

- Doanh nghiệp không sử dụng lao động là người khuyết tật.

- Số lao động là người cao tuổi: 06 người (trong đó có 03 lao động cao tuổi đã hưởng chế độ hưu trí).

- Việc thực hiện chế độ giảm giờ làm việc đối với lao động cao tuổi: đã thỏa thuận giảm 01 giờ làm việc cho lao động là người cao tuổi.

- Đã khám sức khỏe định kỳ 06 tháng/lần cho lao động là người cao tuổi.

### **9. Khiếu nại, tranh chấp lao động**

Trong thời kỳ thanh tra, tại doanh nghiệp không xảy ra tranh chấp, khiếu nại về lao động, không xảy ra đình công.

### **10. An toàn lao động, vệ sinh lao động**

- Số lao động làm các công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm: 243 người.

- Số lao động làm các công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm: 52 người.

- Số lao động làm các công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động: 251 người.

- Đã xây dựng kế hoạch an toàn, vệ sinh lao động hằng năm.

- Doanh nghiệp đã thành lập ban an toàn sức khỏe và môi trường gồm 10 thành viên.

- Đã thành lập mạng lưới an toàn, vệ sinh viên ngày gồm 63 người, đã ban hành quy chế hoạt động của mạng lưới, phụ cấp 2.000.000 đồng/người/năm.

- Số lượng người làm công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động: 13 người, trong đó 10 người bán chuyên trách và 03 người chuyên trách.

- Doanh nghiệp ký hợp đồng với Công ty Cổ phần Bệnh viện đa khoa quốc tế Becamex để thực hiện chăm sóc sức khỏe cho người lao động.

- Tổng số các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động đang sử dụng: 45 máy, thiết bị đã được kiểm định kỹ thuật an toàn lao động và còn thời hạn.

- Đã xây dựng nội quy, quy trình, biện pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động đối với máy, thiết bị và tại nơi làm việc.

- Đã tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động định kỳ hằng năm cho toàn bộ người lao động tại doanh nghiệp. Người lao động đã được cấp giấy chứng nhận huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động (151 người), thẻ an toàn lao động (251 người). Hồ sơ huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động tại doanh nghiệp

không lưu chương trình huấn luyện chi tiết, tài liệu huấn luyện theo quy định tại Khoản 7 Điều 45 Nghị định số 44/2016/NĐ-CP.

- Đã trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động theo quy định.

- Đã bồi dưỡng bằng hiện vật cho người lao động làm việc trong điều kiện có yếu tố nguy hiểm, độc hại bằng đường, sữa, mỳ gói. Tuy nhiên, doanh nghiệp cấp phát chưa đúng quy định, cụ thể: doanh nghiệp cấp, phát cho người lao động 01 lần/tháng.

- Tổng số vụ tai nạn lao động từ ngày 01/01/2022 đến thời điểm thanh tra: 0 vụ

- Đã quan trắc môi trường lao động hằng năm. Số mẫu đã đo: 230 mẫu, trong đó: số mẫu đạt tiêu chuẩn: 230; số mẫu không đạt tiêu chuẩn: 0.

- Đã trang bị phương tiện kỹ thuật, y tế phục vụ ứng cứu, sơ cứu khi xảy ra sự cố, tai nạn lao động.

- Đã tổ chức khám sức khỏe định kỳ 01 lần/năm cho người lao động năm; đã khám sức khỏe chuyên khoa cho lao động nữ, khám sức khỏe định kỳ 06 tháng/lần cho người lao động làm việc trong môi trường nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm, đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và lao động là người cao tuổi.

- Đã khám bệnh nghề nghiệp cho người lao động trong điều kiện làm việc có nguy cơ mắc bệnh nghề nghiệp.

- Đã lập hồ sơ theo dõi sức khỏe người lao động.

### **11. Bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN), bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (BHTNLĐ-BNN)**

- Số người thuộc đối tượng phải BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN: 526 người.

- Số người đã tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN: 526 người.

- Số người không thuộc đối tượng tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN: 03 lao động đã hưởng chế độ hưu trí, 01 người đang tham gia bảo hiểm xã hội tại đơn vị khác; đã trả cùng kỳ trả lương cho người lao động một khoản tiền tương đương với khoản tiền người sử dụng lao động phải đóng BHXH, BHYT, BHTN hằng tháng cho người lao động; đã tham gia BHTNLĐ-BNN cho 01 người đã tham gia BHXH, BHYT, BHTN tại đơn vị khác.

- Tiền lương tháng đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN là tiền lương theo hợp đồng lao động, các phụ cấp trách nhiệm, độc hại, khoản bổ sung khác đã xác định được mức tiền cụ thể trong hợp đồng lao động.

- Số tiền phải nộp cho cơ quan BHXH hằng tháng là 2.684.797.040 đồng (tháng 02/2023).

- Tại thời điểm thanh tra, doanh nghiệp đã đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN đến hết tháng 02/2023.

### III. Kết luận

#### 1. Những quy định của pháp luật đã được doanh nghiệp thực hiện

- 1.1. Đã thực hiện báo cáo định kỳ về tình hình thay đổi lao động, công tác an toàn, vệ sinh lao động với cơ quan quản lý nhà nước về lao động địa phương.
- 1.2. Thực hiện tuyển dụng trực tiếp; không thu phí tuyển dụng người lao động.
- 1.3. Đã xây dựng kế hoạch đào tạo, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề cho người lao động.
- 1.4. Đã giao kết hợp đồng lao động với 100% người lao động thuộc đối tượng phải giao kết hợp đồng lao động.
- 1.5. Đã trả đầy đủ trợ cấp thôi việc cho 18/18 lao động đủ điều kiện hưởng với tổng số tiền là 349.940.970 đồng.
- 1.6. Đã tổ chức đối thoại định kỳ tại nơi làm việc; ký kết và gửi TULĐTT đến cơ quan quản lý nhà nước về lao động địa phương.
- 1.7. Đã xây dựng thang lương, bảng lương và định mức lao động; mức lương tối thiểu doanh nghiệp đang áp dụng không thấp hơn mức lương tối thiểu do Chính phủ quy định; trả đủ tiền lương làm thêm giờ, tiền lương làm việc ban đêm cho người lao động; đã trả lương những ngày chưa nghỉ hết số ngày nghỉ hằng năm cho người lao động khi thôi việc; hỗ trợ tiền ăn ca cho người lao động với mức 750.000 đồng/người/tháng.
- 1.8. Thời giờ làm việc hằng ngày, hằng tuần không vượt quá thời gian quy định; tổ chức làm thêm giờ không vượt quá 40 giờ/tháng, 200 giờ/năm.
- 1.9. Đã thực hiện các quy định về nghỉ lễ, tết, nghỉ việc riêng có lương, nghỉ việc riêng không hưởng lương và ngày nghỉ hằng năm theo quy định.
- 1.10. Đã xây dựng và đăng ký nội quy lao động với cơ quan quản lý nhà nước về lao động.
- 1.11. Đã thực hiện các quy định đối với lao động nữ: giảm thời giờ làm việc đối với lao động nữ có thai từ tháng thứ 7 trở lên làm công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm; lao động nữ nuôi con dưới 12 tháng tuổi, lao động nữ trong thời gian hành kinh; đã bố trí chỗ thay quần áo, buồng tắm, buồng vệ sinh và đảm bảo việc làm cho lao động nữ sau khi sinh.
- 1.12. Đã thực hiện khám sức khỏe định kỳ 06 tháng/lần đối với lao động là người cao tuổi.
- 1.13. Đã thực hiện các quy định về an toàn, vệ sinh lao động: thống kê lao động làm công việc nặng nhọc, độc hại nguy hiểm, lao động làm công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại nguy hiểm và lao động làm công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động; xây dựng kế hoạch an toàn vệ sinh lao động; xây dựng nội quy, quy trình, biện pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động đối với máy, thiết bị và tại nơi làm việc; trang bị phương tiện kỹ thuật, y tế phục vụ ứng cứu, sơ cứu khi xảy ra sự cố, tai nạn lao động; kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đối với máy thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động; huấn

luyện an toàn, vệ sinh lao động; quan trắc môi trường lao động; khám sức khỏe định kỳ; trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động.

1.14. Đã tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN cho 100% người lao động thuộc đối tượng tham gia; đã trả cùng lúc với kỳ trả lương khoản tiền tương đương khoản người sử dụng lao động phải tham gia BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động đã hưởng chế độ hưu trí; tiền lương tháng đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN là tiền lương theo hợp đồng lao động, các phụ cấp trách nhiệm, độc hại, khoản bổ sung khác đã xác định được mức tiền cụ thể trong hợp đồng lao động: đã đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN đến hết tháng 02/2023.

## **2. Những quy định của pháp luật chưa được doanh nghiệp thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ**

2.1. Hợp đồng lao động đã giao kết với người lao động có nội dung ghi chưa cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên: mục chế độ nghỉ ngơi ghi “theo quy định của Bộ luật Lao động hiện hành”; mục trang bị bảo hộ lao động, phụ cấp, chế độ nâng lương ghi “theo chính sách của Công ty” là chưa đúng quy định tại Điều 21 Bộ luật Lao động và Chương II Thông tư số 10/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

2.2. Hồ sơ thỏa ước lao động tập thể của doanh nghiệp không có thông báo bằng văn bản về những nội dung dự kiến tiến hành thương lượng tập thể của đại diện tập thể người lao động hoặc của người sử dụng lao động theo quy định tại Điều 70 Bộ luật Lao động.

2.3. Chưa quy định người có thẩm quyền xử lý kỷ luật lao động theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 118 Bộ luật Lao động.

2.4. Nội quy lao động của doanh nghiệp chưa quy định nội dung phòng, chống quấy rối tình dục tại nơi làm việc; các trường hợp được tạm thời chuyển người lao động làm việc khác so với hợp đồng lao động là chưa đúng quy định tại khoản 2 Điều 118 Bộ luật Lao động; quy định ngày nghỉ lễ Quốc khánh (02/9) 01 ngày là chưa đúng quy định tại Điều 112 Bộ luật Lao động.

2.5. Chưa thực hiện giúp đỡ, hỗ trợ xây dựng nhà trẻ, lớp mẫu giáo hoặc một phần chi phí gửi trẻ, mẫu giáo cho người lao động theo quy định tại khoản 4 Điều 136 Bộ luật Lao động.

2.6. Hồ sơ huấn luyện tại doanh nghiệp không lưu chương trình huấn luyện chi tiết, tài liệu huấn luyện theo quy định tại Khoản 7 Điều 45 Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ.

2.7. Cấp, phát bồi dưỡng hiện vật cho người lao động một lần vào cuối tháng là chưa đúng quy định tại Điều 5 Thông tư số 24/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/11/2022 của Bộ trưởng Lao động - Thương binh và Xã hội.

## **IV. Các biện pháp xử lý theo thẩm quyền đã áp dụng: không.**

## **V. Kiến nghị các biện pháp xử lý**

Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội yêu cầu doanh nghiệp khắc phục các vi phạm nêu tại phần 2, mục III Kết luận thanh tra này như sau:



- Khắc phục sai phạm tại điểm 2.1, và 2.7 khi có phát sinh.
- Khắc phục các vi phạm còn lại trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ban hành Kết luận thanh tra và báo cáo bằng văn bản kết quả thực hiện các kiến nghị (kèm các tài liệu chứng minh) về Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, địa chỉ: số 12 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

**Nơi nhận:**

- Doanh nghiệp (để t/h);
- Công TTĐT Bộ;
- Trang TTĐT TTr Bộ LĐTBXH;
- Lưu: TTr, hồ sơ TTr.

**CHÁNH THANH TRA**

*(Handwritten signature in blue ink)*  
**Nguyễn Tiến Tùng**